TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Liêm

Ông Mai Như Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn L, (tên gọi khác: Bớt Đ) sinh ngày: 05/3/1993 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Phan Văn S, sinh năm: 1971. Mẹ: Lê Thị Thúy A (Lê Thị A), sinh năm: 1971. Có vợ đã ly hôn. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Ngày 23/9/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2023. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/6/2015, bị Công an thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 26/6/2017, bị Công an phường C, thành phố C xử phạt 750.000 đồng về hành vi"Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 22/9/2017, bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 23/12/2017; ngày 12/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, chấp

hành xong ngày 31/12/2019; ngày 16/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/9/2021. Bị cáo bị bắt từ ngày 01/3/2024. (Có mặt).

- Bị hại: Lê Đức T, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Võ Văn H, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Phan Văn L1, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Lê Thị Y, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Văn L là người nghiện ma túy. Ngày 23/9/2022, L bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/10/2023, L điều khiển xe mô tô 79Z1-034.42 chở người tên T1 (chưa rõ lai lịch) đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà ông Lê Đức T ở tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; L và người tên T1 lấy trộm 01 mái hiên di động khung nhôm, vải bạt màu xanh trắng dài 5,4m, rộng 03m của ông T. Sau đó, cả hai bán cho ông Võ Văn H được 100.000 đồng rồi mua ma túy sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 mái hiên di động, khung nhôm, vải bạt màu xanh trắng, dài 5,4m, rộng 03m trị giá 939.600 đồng.

L khai nhận cùng người tên T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được lai lịch của người tên T1 nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

L khai nhận cùng với T1 mua ma túy của người tên Đ1 ở khu vực C phường B để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được lai lịch của người tên Đ1 nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Võ Văn H khi mua mái hiên di động do L, T1 bán không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Phan Văn L1 có hành vi để L sử dụng xe mô tô 79Z1-034.42 nhưng không biết L sử dụng để trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCR-HS ngày 15/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, tất cả những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những

người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Phan Văn L là người bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Vì để có tiền mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/10/2023, tại tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Lai lợi dụng sự sơ hở của ông Lê Đức T đã có hành vi lấy trộm 01 mái hiên di động khung nhôm, vải bạt màu xanh trắng dài 5,4m, rộng 03m của ông T, trị giá 939.600 đồng.

Hành vi của bị cáo L có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 của N với tình tiết định tội là "b) Đã bị kết án về tội này…., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;….". Do đó, cáo trạng số 35/CT-VKSCR-HS ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh truy tố bị cáo L về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo L có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn H, Phan Văn L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn H, Phan Văn L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo phan Văn L2 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p C;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công